

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2084 /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 27 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 569-TB/TU ngày 20/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ ba mươi sáu (khóa XII), nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 10/08/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và giao dự toán vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1952/TTr-SXD ngày 24/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc

Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, với nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn.

3. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu của một số thôn đặc biệt khó khăn thuộc địa bàn xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn nhằm mục tiêu ổn định dân cư tại chỗ, giúp đồng bào dân tộc có nơi ở ổn định, an tâm sản xuất, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất, xóa đói giảm nghèo. Từ đó thúc đẩy sự phát triển về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của khu vực nói riêng và của xã Thượng Quan nói chung, góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thượng Quan.

b) Quy mô đầu tư:

Xây dựng cơ sở hạ tầng để bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn Pác Đa, Cốc Lùng, Pù Pjóot thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, bao gồm các hạng mục chính như: Đường giao thông, hệ thống cấp nước sinh hoạt, hệ thống thủy lợi, nhà văn hóa thôn.

5. Giải pháp thiết kế cơ sở:

a) Đường giao thông:

Nâng cấp, cải tạo cứng hóa tuyến đường từ các thôn (Pác Đa, Cốc Lùng) đến tuyến đường ĐT.252B thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn theo tiêu chuẩn TCVN 10380:2014 đường GTNT loại B địa hình miền núi, vận tốc thiết kế $V_{tk} = 15$ Km/h (châm chước một số chỉ tiêu kỹ thuật tại những vị trí có địa hình khó khăn).

* Tổng chiều dài $L = 13.545,18$ m. Trong đó:

- Tuyến chính: Từ thôn Pác Đa 1 nối đến tuyến đường ĐT.252B (có điểm đầu Km0+00 giao với đường ĐT.252B tại Km12+200 thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn; điểm cuối nối vào thôn Pác Đa 1 thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn). Có chiều dài $L = 11.199,79$ m.

- Tuyến nhánh nối từ tuyến chính đi thôn Cốc Lùng (có điểm đầu Km0+00 giao với cọc TC149 tại Km5+411 của tuyến chính; điểm cuối nối vào thôn Cốc Lùng thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn). Có chiều dài $L = 1.347,57$ m.

- Tuyến nhánh nối từ tuyến chính đi thôn Pác Đa 2 (Có điểm đầu Km0+00 giao với cọc CD292 tại Km10+295,87 của tuyến chính; điểm cuối nối vào thôn Pác Đa 2 thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn). Có chiều dài $L = 997,82$ m.

* Các giải pháp thiết kế: Trên cơ sở nền mặt đường đi vào các thôn hiện có thiết kế tuyến đường chủ yếu bám theo tuyến đường cũ, chỉ thiết kế cải tạo và mở rộng nền, mặt đường để đạt được cấp kỹ thuật là đường loại B địa hình miền núi, có chằm chước một số thông số kỹ thuật theo cấp đường cụ thể như sau:

- Mặt cắt ngang của đường:

+ Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3,0\text{m}$; độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$.

+ Chiều rộng lề đường $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5\text{m}$; độ dốc ngang lề đường $i_{\text{lề}} = 4\%$.

+ Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 4,0\text{m}$.

+ Thiết kế siêu cao, mở rộng theo quy định.

- Bình đồ: Bình đồ tuyến đảm bảo các yếu tố đường cong nằm theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại B (TCVN 10380 -2014), có xét đến yếu tố địa hình thực tế để thiết kế công trình đảm bảo hài hòa, hợp lý.

- Trắc dọc: Thiết kế các yếu tố kỹ thuật của trắc dọc cơ bản theo địa hình hiện trạng, chỉ cải tạo lại độ dốc dọc tại một số vị trí cục bộ để các phương tiện vận chuyển hàng hóa, vật liệu... được thuận lợi hơn (do địa hình miền núi có độ dốc dọc rất lớn).

- Nền đường:

+ Nền đường đào: Tuyến đường được thiết kế bám theo hiện trạng nền mặt đường cũ, chiều cao mái ta luy tương đối thấp nên thiết kế độ dốc mái ta luy có tỷ lệ 1/0,25 - 1/0,75 tùy theo địa chất.

+ Nền đường đắp: Thiết kế nền đường đắp có độ dốc mái taluy từ 1/1 - /1,5. Độ chặt $K \geq 90 \div 95$.

- Kết cấu mặt đường: Thiết kế cứng hóa mặt đường bằng BTXM M250, dày 16cm trên lớp móng bằng cấp phối đá dăm loại II, dày 12cm.

- Hệ thống thoát nước dọc và thoát nước ngang:

+ Hệ thống thoát nước dọc: Những đoạn độ dốc dọc $i < 6\%$: Thiết kế rãnh dọc đào trần hình thang có kích thước (0,4x0,3x1,0)m đối với những vị trí nền đất; những đoạn độ dốc dọc $i \geq 6\%$: Thiết kế rãnh hình thang có kích thước (0,4x0,3x1,0)m bằng BTXM M200 đổ tại chỗ.

+ Hệ thống thoát nước ngang: Đối với các công trình thoát nước ngang hiện có còn tốt: Tận dụng các công trình thoát nước ngang hiện có và tiến hành nâng cao tường đầu thượng, hạ lưu để phù hợp với cao độ, bề rộng nền mặt đường sau cải tạo; đối với các vị trí xây dựng mới: Thiết kế 01 công hộp (KT: 3,0x3,0m) bằng BTCT tại Km10+904,05 các vị trí còn lại thiết kế cống tròn D75 đến D100 bằng BTCT kết hợp xây đá.

b) Hệ thống cấp nước sinh hoạt: Xây dựng các công trình cấp nước tự chảy, mỗi công trình bao gồm các hạng mục: Cửa thu, bể lọc, bể chứa, đường ống dẫn nước, hồ van và trụ vòi. Cụ thể gồm 05 công trình riêng biệt gồm:

- Nguồn Cốc Tạo thôn Pác Đa: Cấp nước cho 36 hộ dân, 02 điểm trường và

01 nhà văn hóa.

- Nguồn Khe Nửa thôn Pù Pjóót: Cấp nước cho 09 hộ dân.
- Nguồn Khuổi Tém thôn Pù Pjóót: Cấp nước cho 18 hộ dân, 02 điểm trường và 01 nhà văn hóa.

- Nguồn Làm Công thôn Pù Pjóót: Cấp nước cho 09 hộ dân.
- Nguồn Khu Mạ Van thôn Pù Pjóót: Cấp nước cho 03 hộ dân.

* Giải pháp thiết kế các hạng mục trong công trình:

- Cửa thu: Dạng đập dâng trọng lực, kết cấu bằng BTXM. Phía trước cửa thu bố trí hộp thu nước bằng bê tông đục lỗ, xung quanh xếp sỏi sỏi.

- Bể lọc:

- + Nguồn Cốc Tạo thôn Pác Đa và Nguồn Khuổi Tém thôn Pù Pjóót: Bể được thiết kế 3 ngăn, gồm ngăn lọc thô kích thước (dài x rộng x cao) (2,50x2,62x2)m; ngăn lọc tinh kích thước (1,60x2,62x1,44)m và ngăn tạo áp kích thước (1,20x2,62x1,44)m;

- + Nguồn Khe Nửa thôn Pù Pjóót và Nguồn Làm Công thôn Pù Pjóót: Bể được thiết kế 3 ngăn, gồm ngăn lọc thô kích thước (dài x rộng x cao) (1,6x2,0x2,03)m; ngăn lọc tinh kích thước (1,6x2,0x1,49)m và ngăn tạo áp kích thước (1,2x2,0x1,49)m;

- + Nguồn Khu Mạ Van thôn Pù Pjóót: Bể được thiết kế 2 ngăn, gồm ngăn lọc kích thước (dài x rộng x cao) (1,6x2,0x2,03)m; ngăn tạo áp kích thước (1,2x2,0x2,03)m;

- + Về kết cấu: Các bể đều sử dụng phương án lọc ngược; vật liệu lọc sử dụng sỏi lọc và cát. Kết cấu đáy bể bằng BTCT; tường xây gạch kết hợp giằng BTCT; trát toàn bộ tường bể, đánh bóng mặt trong bằng VXM; tấm nắp bể bằng BTCT. Cảnh bể bố trí rãnh thoát nước và hồ van.

- Bể chứa:

- + Nguồn Cốc Tạo thôn Pác Đa: Dung tích 20m³, chia làm 02 ngăn có kích thước (dài x rộng x cao) mỗi ngăn là (2,5x2,5x1,6)m.

- + Nguồn Khuổi Tém thôn Pù Pjóót: Dung tích 10m³, gồm 01 ngăn có kích thước (dài x rộng x cao) là (2,5x2,5x1,6)m.

- + Nguồn Khe Nửa thôn Pù Pjóót và Nguồn Làm Công thôn Pù Pjóót: Dung tích 5m³, gồm 01 ngăn có kích thước (dài x rộng x cao) là (1,6x1,6x2,0)m.

- + Về kết cấu: Kết cấu đáy bể bằng BTCT; tường xây gạch kết hợp giằng BTCT; trát toàn bộ tường bể, đánh bóng mặt trong bằng VXM; tấm nắp bể bằng BTCT. Cảnh bể bố trí rãnh thoát nước và hồ van.

- Các hồ van: Trên tuyến ống cấp nước bố trí các hồ van điều tiết, xả cặn, xả khí; hồ van có kích thước lòng trong (60x60x60)cm, kết cấu xây gạch, trát VXM; đáy nắp bằng tấm đan BTCT.

- Hệ thống tuyến ống: Sử dụng ống HDPE kết hợp ống GI (vị trí qua suối, cắt qua đường) để cấp nước đến các hộ dân; đường kính ống HDPE từ D20 đến D63; đường kính ống GI từ D25 đến D50; ống được chôn trong rãnh đất.

- Trụ vòi: Gồm 01 đồng hồ đo lưu lượng, 01 van khóa trước đồng hồ, 01 vòi gạt sau đồng hồ. Đồng hồ và van khóa được bảo vệ bằng hộp bê tông đúc sẵn.

c) Hệ thống thủy lợi:

* Hệ thống thủy lợi tưới cho cánh đồng Nà Pjeo:

- Cửa thu: Chiều dài tràn là 3,6m, chiều rộng 0,4m; chiều cao 1,2m. Thân và tường bên kết cấu bằng bê tông M200, đá 1x2. Bố trí hộp thu nước ở thượng lưu của thu và lớp lọc thô bằng sỏi cuội.

- Bể chứa: Dung tích bể chứa là 30m³. Dưới đáy bể lót bê tông M100 dày 10cm, đáy và thành bể BTCT M250 dày 20cm.

- Đường ống:

+ Đường ống chính dài 1.132,51m, trong đó: Đoạn từ cửa thu về bể chứa bằng ống HDPE, D125; từ bể chứa đến cuối tuyến bằng ống HDPE, D110.

+ Đường ống nhánh: Gồm 5 tuyến nhánh với tổng chiều dài là 886,40m bằng ống HDPE, D75.

+ Trên tuyến ống có bố trí các hố van điều tiết, xả khí, xả cặn, cuối tuyến bố trí bể xả. Tại các vị trí tuyến ống cắt qua suối, eo đèo tụ thủy bố trí ống thép mạ kẽm bọc bảo vệ ống HDPE và có các mố giữ bằng bê tông.

* Hệ thống thủy lợi tưới cho cánh đồng Pù Pjoot:

- Cửa thu: Chiều dài tràn là 8,0m, chiều rộng 0,4m; chiều cao 2,4m. Thân và tường kết cấu bằng bê tông M200, đá 1x2. Bố trí hộp thu nước ở thượng lưu cửa thu và lớp lọc thô bằng sỏi cuội.

- Bể chứa: Dung tích bể chứa là 30m³. Dưới đáy bể lót bê tông M100 dày 10cm, đáy và thành bể BTCT M250 dày 20cm.

- Đường ống:

+ Đường ống chính dài 1.519,05 m, trong đó: Đoạn từ cửa thu về bể chứa bằng ống HDPE, D160, từ bể chứa đến cuối tuyến bằng ống HDPE, D140.

+ Đường ống nhánh: Chiều dài là 106,92m, bằng ống HDPE, D75.

+ Trên tuyến ống có bố trí các hố van điều tiết, xả khí, xả cặn, cuối tuyến bố trí bể xả. Tại các vị trí tuyến ống cắt qua suối, eo đèo tụ thủy bố trí ống thép mạ kẽm bọc bảo vệ ống HDPE và có các mố giữ bằng bê tông.

d) Nhà văn hóa:

Xây dựng nhà văn hóa cho thôn Pác Đa và thôn Cốc Lùng. Thiết kế nhà văn hóa sử dụng thiết kế mẫu nhà văn hóa thôn quy mô 50 chỗ ngồi (VHT-50A) được ban hành theo Quyết định số 113/QĐ-SXD ngày 9/9/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt và ban hành các tập hồ sơ thiết kế mẫu, thiết kế điện

hình các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

6. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh công ty Cổ phần tư vấn Bằng Giang và Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng TTC.

Chủ nhiệm dự án: Ngô Văn Nghị.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính thuộc dự án: Bao gồm các loại công trình Giao thông, hạ tầng kỹ thuật, nông nghiệp và phát triển nông thôn; cấp IV.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: 02 bước.

b) Văn bản pháp lý và tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;

- TCVN 10380:2014 Đường GTNT - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung;

- TCVN 9845:2013 Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ;

- 22 TCN 223-95 Áo đường cứng ô tô - Tiêu chuẩn thiết kế;

- 22 TCN 18-79 Quy trình thiết kế cầu, công theo trạng thái giới hạn;

- QCVN 02:2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt;

- TCVN 7957:2008 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7305:2008 Hệ thống ống nhựa - Ống nhựa polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước;

- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2012 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Quyết định số 113/QĐ-SXD ngày 9/9/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn Về việc phê duyệt và ban hành các tập hồ sơ thiết kế mẫu, thiết kế điển hình các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành khác.

10. Tổng mức đầu tư dự án: 50.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng*).

Trong đó:

Chi phí GPMB:	2.000.000.000	đồng;
Chi phí xây dựng:	39.448.302.721	đồng;
Chi phí quản lý dự án:	1.124.169.041	đồng;
Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.927.886.309	đồng;
Chi phí khác:	607.638.699	đồng;
Chi phí dự phòng:	3.892.003.230	đồng.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025) và nguồn cân đối ngân sách tỉnh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành (Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh).

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 14ha.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn (Chủ đầu tư) có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Khó bạc Nhà nước Bắc Kạn; Chủ tịch UBND huyện Ngân Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Thắt);
- Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT Bắc Kạn;
- UBND huyện Ngân Sơn;
- Lưu: VT, Huynh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Duy Hưng

